

MỤC LỤC

<u>PHẦN I .</u>	LÝ LUẬN VĂN ĐỀ	
CHƯƠNG I .	Lý luận thi pháp và sự giải mã văn hóa và văn học Việt nam	tr. 1
Chương II,	Lý luận thi pháp và sự giải mã văn hóa và báo chí Việt nam	tr. 36
<u>PHẦN II.</u>	THỂ NGHIỆM VĂN ĐỀ	
	1. Nguyễn Bình-phà thơ chân quê	tr. 47
	2. Xuân Diệu - hoàng tử của thi ca Việt nam hiện đại	tr. 70
	3. Người đàn bà yêu và làm thơ (Phê bình thơ Xuân Quỳnh)	tr. 80
	4. Người đàn bà viết tiểu thuyết (Phê bình tiểu thuyết của Nguyễn Thị Ngọc Tú)	tr. 92
	5. Người đàn bà khát (Phê bình thơ của Nguyễn Thị Hồng Ngát)	tr. 97
	6. Phạm Thị Hài và những thể nghiệm văn học	tr. 104
<u>PHỤ LỤC.</u>	1. THƯ MỤC SÁCH BÁO ĐÃ XUẤT BẢN THUỘC ĐỀ TÀI	tr. 107
	2. Bài thuyết trình bằng tiếng Anh thuộc về đề tài tại các Trường Đại học của Australia : Trường Đại học khoa học kỹ thuật Hoàng gia Australia (RMIT), Trường Đại học Tổng hợp MONASH và Trường Đại học SWINBURNE tháng 8-1995.	tr. 108
	(Đã in- Tạp chí "Giao lưu Văn hóa quốc tế số 1-1995)	

TRUNG TÂM THÔNG TIN TƯ LIỆU
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

2857

KHO LƯU TRỮ

CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

PHẦN I : LÝ LUẬN VẤN ĐỀ

CHƯƠNG I : LÝ LUẬN THI PHÁP VÀ SỰ GIẢI MA
VAN HOA VA VAN HOC VIET NAM

Trước hết cần phải bàn đến khái niệm Văn hóa.

Văn hóa là danh từ của miêng không những của các nhà chuyên môn mà còn đi sâu vào quần chúng. Trong một số ngôn ngữ các nước, từ "văn hóa" trở thành danh từ thông dụng phổ biến, nhưng hiện nay phải nói rằng chưa có và chưa thống nhất được một định nghĩa chính thức về văn hóa ở Việt Nam và quốc tế. Riêng định nghĩa về văn hóa có thể liệt kê tới con số hàng trăm, ở đây chúng tôi tạm dùng văn hóa với định nghĩa của Đại Bách khoa toàn thư Liên Xô : văn hóa là "trình độ phát triển lịch sử của xã hội và các hình thức tổ chức đời sống và hành động của con người, cũng như các giá trị vật chất và tinh thần của con người tạo ra". Và theo đó chúng tôi cũng quan niệm văn hóa trong ý nghĩa tổng thể của các phong tục, tập quán, văn học nghệ thuật, các tôn giáo và chính trị... tạo nên sắc thái riêng biệt và độc đáo của văn hóa Việt Nam của cộng đồng nhân loại nói chung. Theo ý nghĩa đó trong sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và sự phát triển của nền văn minh nhân loại những năm cuối cùng của thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21 sẽ là cái cầu nối liền đời sống tinh thần và vật chất của các dân tộc, các quốc gia lại với nhau thì sự nghiên cứu văn hóa và đặt các vấn đề khoa học khác trong sự vận động phát triển của văn hóa là vấn đề bắt buộc của khoa học và thực tiễn trong sự liên ngành của chuyên ngành văn hóa và trong tinh thần hội tụ của văn hóa thế giới.

Vậy văn hóa chính là môi trường sống của con người về mặt tinh thần và vật chất. Nhưng quá là hiện nay chúng ta chưa nhận thức hết ý nghĩa của môi trường văn hóa này trong đời sống xã hội

và đặc biệt trong sự định hướng phát triển của mỗi một dân tộc và của cộng đồng nhân loại nói chung. Vì vậy trong bài tiêu luận này chúng tôi với những cố gắng bước đầu tìm cách tiếp cận và lý giải văn hóa phương Đông, văn hóa Việt Nam trong sự hội tụ tinh thần với văn hóa phương Tây và văn hóa Thế giới.

+
+ +

Phải thừa nhận rằng nền triết - mỹ phương Đông là cả một gia tài đồ sộ về tính hệ thống các phương pháp tiếp cận mọi lĩnh vực trong đời sống tự nhiên, xã hội và con người mà bản thân nhiều học giả phương Tây cũng hết sức quan tâm và nhiều học giả phương Đông hiện đại cũng chưa đi hết được chiều sâu và chiều rộng bí ẩn của nó. Các quan điểm triết học và mỹ học của phương Đông (thường được gọi là "minh triết") trong đó hàm chứa một triết lý, một cách tiếp cận , một hạt nhân hợp lý phục vụ cho việc tìm hiểu , giáo dục và phát triển con người và xã hội hiện đại (trong đó đặc biệt phù hợp với người Phương Đông và người Việt Nam , xã hội và con người phương Tây (một phần nửa của thế giới) chắc chắn cũng sẽ tìm ra những lời giải đáp thụ vụ cho các vấn đề của bản thân mình và xã hội.

Cũng phải nhận rằng, đây là một vấn đề khoa học đầy tính nhân văn và thụ vụ nhưng cũng đầy khó khăn phức tạp. Trước hết vì bản thân cái gọi là "sự minh triết " trong đời sống tinh thần văn hóa người phương Đông được đúc kết trên những cơ sở triết mỹ không hoàn toàn dựa trên tư duy duy lý và lôgic của cách nhận thức hệ thống triết học phương Tây mà chúng ta (kể cả nhiều học giả phương Đông và Việt Nam) đã quen dùng. Mà cách tiếp cận của triết học phương Đông đối với thế giới hiện thực là chủ yếu dựa trên phương pháp trực giác, trực cảm. Tức là nó đòi hỏi một cách thâm định đánh giá hiện thực bằng tri giác để trực tiếp cận thân lý, đòi hỏi nhận thức hiện thực nhiều khi không hoàn toàn dựa th

con đường tư duy lô gic thông thường của triết học phương Tây. Nó đòi hỏi người ta nhận thức thế giới : các sự vật và hiện tượng và các mối liên hệ khách quan giữa chúng dựa trên mối quan hệ giữa con người và con người, con người và xã hội , con người và thế giới tự nhiên (lý thuyết thiên - địa- nhân). Ở đây chính văn hóa phương Đông đã chỉ ra cách tiếp cận mới đối với xã hội và con người.

1. Tiếp cận thế giới chủ quan của con người (đi sâu tìm hiểu cấu trúc bên trong, cấu trúc bản thể luận của nó).

2. Tiếp cận thế giới khách quan của con người (hướng ra thế giới bên ngoài trong những mối tương quan của con người với nhau , của con người trong thế giới tự nhiên và xã hội trong một lý thuyết phức tạp trực giác về thiên - địa- nhân).

Hai cách tiếp cận này , theo như triết học phương Đông không tách rời nhau mà cái này bổ sung cho việc hoàn thiện cái kia. Đó là nguyên tắc về sự thống nhất của những mặt đối lập của nền minh triết phương Đông. Như vậy cũng phải hiểu rằng, triết học phương Đông là đặt trên nền tảng của sự thống nhất những sự đối lập trong bản thân một sự vật, một hiện tượng, một con người. Cần chú ý rằng triết học phương Đông đi tìm sự thống nhất của những mặt đối lập trong một sự vật và coi đó là sự cân bằng cần thiết cho sự phát triển của một sự vật, đó cũng là nguyên tắc của dịch lý phương Đông (Nói như Kinh Dịch , sự vật có tượng sinh, tương hóa, mà cũng tự sinh, tự hóa).

Vậy con người theo minh triết phương Đông là một sản phẩm phức tạp của tự nhiên và xã hội, và muốn tìm hiểu đối tượng đó phải có một cái nhìn mang tính tổng hợp và toàn diện trong tính hệ thống không thể chia cắt nó, không thể tách rời từng phần để nghiên cứu (như cách làm của một số luận thuyết và triết gia phương Tây).

Bởi vậy , trong bài viết này chúng tôi cũng đặc biệt lưu ý đến giới nghiên cứu Việt Nam và nước ngoài về cách nêu vấn đề và

đưa ra một vài gợi ý trong cách tiếp cận và giải quyết vấn đề con người hiện đại, một vấn đề hết sức phức tạp và phải đặt ở hàng đầu khi nhân loại bước vào kỷ nguyên văn minh con người thế kỷ 21. Chính sự kết hợp triết học phương Đông và triết học phương Tây sẽ hoàn chỉnh hệ nhận thức về thế giới khách quan và con người khi nhận thức tinh thần văn hóa thế giới bằng cả hai con đường, hai hệ thống tiếp cận để nhận thức chân lý là con đường trực giác và con đường duy lý. Nếu tính chính xác của nhận thức duy lý được đảm bảo nhờ những quy tắc của hệ thống lôgô thì sức thuyết phục của lý thuyết trực giác phương Đông chủ yếu là sự đóng góp vào việc thiết lập những cơ sở xuất phát cho hệ thống lôgô (của tư duy triết học phương Tây), nó giúp cho hệ thống lôgô đảm bảo về nền móng và có thể phát triển sâu rộng hơn nhờ hệ thống dự báo của triết học phương Đông. Chức năng dự báo này của nền minh triết phương Đông chính là dựa trên ưu thế của nhận thức trực giác, trực cảm mà khoa học gọi là "trường thức giác" (một tổng thể vô hạn của những kết quả trực giác).

Nói về văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây, chúng ta cần phải dựa về bản chất triết - mỹ của vấn đề theo cách nhìn bản thể luận. Có học giả phương Tây nhận xét rằng con đường nhận thức của văn hóa phương Đông là không thông qua hệ tư duy lôgic, con đường nhận thức của văn hóa phương Tây là có thông qua hệ thống tư duy lôgic. Cách nhìn này không chính xác vì cả hai nền văn hóa đó đều có hệ thống tư duy chỉ có điều là dựa trên những hệ tư duy khác nhau mà thôi. Nếu trong văn hóa phương Tây là hệ thống tư duy logos thì trong văn hóa phương Đông là hệ thống tư duy trực giác. Mỗi một sản phẩm văn hóa của một dân tộc, một châu lục, một chủng người, thậm chí của một cá nhân con người đều là sản phẩm của một hệ thống triết-mỹ riêng xuất khởi từ bản thân cội nguồn dân tộc, châu lục, chủng người và cá nhân con người đó. (Nếu không hiểu rõ điều đó chẳng phải chúng ta đã cưỡng bức con gà phải đẻ ra trứng vịt (tất nhiên điều đó không

thế có trừ phi mang quả trứng vịt từ nơi khác vào) và sau đó lại chê trách chủ vịt con tại sao lại không đồng chủng với con gà? Tất nhiên khi đặt vấn đề như vậy chúng tôi không bỏ qua yếu tố tiếp nhận và tiếp thu, nhưng những yếu tố lai ghép đó không thể nằm ngoài cây gốc, cây mẹ là nền văn hóa dân tộc). Ở đây cũng cần phải nói thêm rằng luận điểm "văn hóa vùng" là rất đáng chú ý, nhưng đây không phải là sự phân vùng về mặt địa lý (Điều đó chỉ làm cho dễ dàng và dễ hình dung công việc bước đầu mà thôi) mà là một sự phân vùng dựa trên tiêu chí về mặt hệ thống tư duy lịch sử văn hóa.

Như vậy văn hóa Việt Nam là nằm trong sự phát triển không thể cắt chia của cộng đồng văn hóa thế giới. Văn hóa Việt Nam trong sự phát triển hôm nay là sự tiếp nhận những giá trị mới của văn hóa nhân loại. Nhưng để sự tiếp nhận đó mang tính chất hợp lý, hợp quy luật phát triển không thể không tính đến yếu tố văn hóa vùng và tính đến yếu tố văn hóa dân tộc mà văn hóa dân tộc Việt là một bộ phận cấu thành không thể tách rời của nền văn hóa phương Đông và thế giới.

Nhìn tổng quát nền văn hóa dân tộc Việt Nam hình thành trong lịch sử bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước, trên mảnh đất Việt Nam trải qua biết bao nhiêu biến cố thăng trầm đau thương và anh hùng của lịch sử. Đó là sự chứng minh về sức sống mãnh liệt, sự bền vững từ bên trong của cội rễ văn hóa dân tộc và sức đề kháng tự bảo vệ mình chống lại mọi sự đồng hóa và thôn tính về văn hóa, cũng như tính mềm dẻo trong sự tiếp nhận những thành tựu văn hóa cộng đồng thế giới và văn hóa vùng để phát triển không ngừng. Cho nên tính đến văn hóa Việt Nam không thể không nghiên cứu văn hóa phương Đông và các mối quan hệ của nó với các nền văn hóa khác của toàn nhân loại. Văn hóa Việt Nam hôm nay muốn đổi mới và phát triển cũng không thể nằm ngoài các hệ thống văn hóa này.

Nhưng cũng cần lưu ý rằng khi chúng tôi học tập thi pháp và thủ pháp của hệ thống văn hóa phương Tây (mà nhìn từ bên ngoài phải thừa nhận rằng có nhiều ưu thế và ưu điểm), chúng tôi biết chắc chắn rằng có chỗ không hoàn toàn phù hợp với việc xây dựng một cấu trúc văn hóa tương lai cho một xã hội phương Đông. (Về điều này đã có những ví dụ đau lòng xảy ra trong mô hình văn hóa của một vài nước thuộc thế giới thứ ba đang cố phát triển dập theo khuôn mẫu của nền văn minh phương Tây-. Vì vậy khi xây dựng mô hình cấu trúc tương lai cho văn hóa Việt nam nói riêng và văn hóa cho các phương Đông nói chung chúng tôi có tính đến những yếu tố cụ thể của văn hóa vùng Việt nam và phương Đông với cả những điều kiện riêng biệt về mặt địa lý, lịch sử, tự nhiên và con người trong tổng thể hệ thống cấu trúc phức tạp của môi trường văn hóa. Việc xây dựng một đơn vị văn hóa lớn và thậm chí cho đến việc thiết kế một tế bào nhỏ của đơn vị đó cũng phải dựa trên cấu trúc tinh thần và hình thức của môi trường văn hóa dân tộc nằm trong môi trường chung của văn hóa toàn nhân loại và của từng vùng văn hóa. Mà ở đây chính là hệ minh triết trong tư tưởng văn hóa phương Đông và văn hóa dân tộc Việt nam là một hệ điều chỉnh rất lớn giúp chúng tôi điều chỉnh đúng độ tiếp cận và tiếp nhận văn minh và văn hóa thế giới vào nền văn hóa tương lai của dân tộc mình.

Cũng phải thú nhận rằng trong hoạt động văn hóa và văn học của chúng ta cho tới hôm nay chủ yếu vẫn dựa vào các mô hình, các cấu trúc nội dung và hình thức của hệ thống triết - mỹ phương Tây (mà có những yếu tố trong cấu trúc đó nhiều khi không phù hợp hoàn toàn với đời sống văn hóa tinh thần của con người và dân tộc Việt nam thuộc hệ văn hóa phương Đông). Bởi vậy sự thấu hiểu sâu sắc và thấu đáo nền văn hóa phương Đông và dân tộc Việt chắc chắn sẽ giúp cho chúng tôi tìm ra hướng đi và định hướng cho những bước phát triển sắp tới của văn hóa Việt Nam, hoà nhập vào cộng đồng văn hóa thế giới.

Vấn đề hệ thống tư tưởng minh triết phương Đông, văn hóa phương Đông và con người phương Đông là một vấn đề bức thiết của khoa học văn hóa, văn học nghệ thuật và khoa học nhân văn hiện đại. Đặc sắc bao trùm của tư tưởng văn hóa phương Đông là tất cả những vấn đề của hệ thống minh triết ấy đều được soi sáng từ góc độ con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, coi con người là một chủ thể sáng tạo, có giá trị tự thân. Nhưng bản thân sự tồn tại của con người trong hệ thống triết học phương Đông là một sự tồn tại hoà đồng và hài hoà với thế giới tự nhiên và xã hội. Hoà đồng và hài hoà với tư cách ngang bằng với tự nhiên và xã hội. Vì theo quan điểm của tư tưởng minh triết phương Đông thì con người là một tiểu vũ trụ ngang bằng với đại vũ trụ, với đại tự nhiên và xã hội. Vì vậy có thể nói nền minh triết phương Đông thực sự là cơ sở để nhận thức thực tại và nhận thức các sự vật riêng lẻ của vũ trụ, thiên nhiên, xã hội và con người trong một thể thống nhất hài hoà và cân đối về tinh thần và vật chất trong quy luật giản dị của cái đẹp. Có thấu hiểu điều ấy chúng ta mới có thể hiểu được bề sâu của triết lý và vẻ đẹp của nó hài hoà với vẻ đẹp của đời sống tự nhiên như đã là một trong tinh nhất nguyên luận, sự thống nhất từ trong tinh bản thể luận của nó qua một bài thơ của một vị đại sư đời Lý (thế kỷ thứ 10 ở Việt Nam); nhà sư hãn Giác:

Xuân tới, trăm hoa nở

Xuân qua, trăm hoa rụng

Trước mắt việc đi mãi

Sau lưng già đến rồi

Những tưởng xuân tàn hoa rụng hết

Sân qua, sân trước, nở thành mai.

Sẽ không ngoa ngôn nếu nói rằng có thể viết nhiều trang giấy nhiều bộ sách về tư tưởng triết học phương Đông qua bài thơ này, cũng như triết lý về đạo nhất vốn được coi là quốc giáo ở thế kỷ

này ở Việt Nam. Ở đây chúng tôi chỉ phân tích một số khía cạnh đặc sắc nhỏ của tư tưởng phương Đông trong bản sắc dân tộc Việt Nam. Khi mùa xuân qua đi, hoa rụng là lẽ bình thường của luật tự nhiên trời đất như Kinh Dịch, bộ sách lớn nhất của triết học phương Đông đã chỉ ra, nhưng từ đó cũng có thể gợi cho tâm hồn thi sỹ Việt Nam và phương Đông nỗi lo sợ về thời gian, về cảnh già, cảnh chết... Đó là bi kịch tư tưởng chung, nỗi lo sợ chung cho mọi kiếp người trên trái đất cả phương Đông lẫn phương Tây như trong giáo lý nhà Phật đã cảnh tỉnh cho bi kịch loài người tóm tắt trong bốn chữ: sinh, lão, bệnh, tử. Nhưng để đối lập với quy luật khắc nghiệt của thời gian và của tự nhiên, nhà thơ Nãn Giác, lại nói với chúng ta về sự bình tĩnh để đối diện và tiếp nhận quy luật trong một chủ nghĩa lạc quan cũng là của nền minh triết phương Đông. Bởi mùa xuân qua thì sẽ có mùa xuân đến, sự sống trong thiên nhiên và con người là một sự sống tự nhiên bất diệt, đó là sự tiếp nối giữa các thế hệ con người, trong thiên nhiên muôn loài không dứt. Cấu kết của bài thơ mang một âm hưởng lạc quan, một vẻ đẹp bất ngờ làm xao xuyến người đọc bởi vẻ đẹp của một thi sỹ mang tâm hồn triết gia. Tâm hồn của nhà triết gia phương Đông cũng như của nhà thi sỹ Việt Nam không hề bị trói buộc trong cách nhận thức của hệ thống những quy luật vận hành khắc nghiệt của vũ trụ, của tự nhiên trong không gian và thời gian và có giới hạn của triết học phương Tây. Đó cũng là nguyên tác chỉ đạo của tư tưởng triết học phương Đông đối với nền văn hóa tinh thần phương Đông và đặc biệt đối với văn học nghệ thuật. Đó là nguyên tác vô tướng hữu. Cần phải mở ngoặc đơn ở đây để nói về cách dịch và cách diễn giải chữ vô và chữ hữu với các độc giả phương Tây. Chữ "vô" ở đây không phải là chữ "không" trong các tiếng phương Tây, chữ "vô" không có nghĩa là không có gì, mà trong tư tưởng minh triết phương Đông dùng để chỉ sự không có giới hạn, tính vô hạn trong